

BÁO GIÁ DỊCH VỤ KHO CFS

Trước tiên Công ty CP Kho vận Tân cảng xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý công ty đối với các dịch vụ của chúng tôi. Theo yêu cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá các dịch vụ như sau:

1. Quy định chung:

Đơn vị trọng lượng được sử dụng để tính cước xếp dỡ hàng hoá xuất nhập kho là RT (tấn quy đổi) với tỉ lệ quy đổi như sau:

- Đối với hàng nhẹ (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m^3) trên trọng lượng (tấn thực tế) lớn hơn hoặc bằng 2) thì quy đổi 01 RT = 02m³ hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

- Đối với hàng nặng (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m^3) trên trọng lượng (tấn thực tế) nhỏ hơn 2) thì quy đổi 01 RT = 01 tấn hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

2. Cước xếp dỡ:

STT	Loại dịch vụ	Nội dung	Đơn giá (VNĐ/RT)
1	Xếp dỡ hàng nhập CFS	+ Nâng, hạ container. + Chuyển container từ bãi vào khu vực kho. + Rút hàng từ container đưa vào kho. + Sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho. + Đưa container rỗng về bãi rỗng tại Cảng Cát Lái + Bóc xếp, giao hàng từ kho lên xe của chủ hàng.(Trường hợp giao hàng từ kho đóng vào container cho khách hàng, phụ thu thêm cước phí nâng-hạ container)	265.100 VNĐ/RT
2	Xếp dỡ hàng xuất CFS	+ Dỡ hàng từ xe vào kho. + Sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho. + Giao nhận hàng hóa nhập kho. + Chuyển rỗng trong phạm vi Cảng Cát lái, đóng hàng vào Container tại khu vực kho. + Làm thủ tục thanh lý vào sổ tàu. + Cung cấp đủ pallet kê hàng trong kho. + Chuyển container hàng ra bãi chờ xuất.	196.350 VNĐ/RT

3. Cước lưu kho:

STT	Loại dịch vụ	Nội dung	Đơn giá (VNĐ/RT-NGÀY)
1	Hàng CFS nhập	+ 05 ngày đầu (kê từ ngày hàng nhập kho) + Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08 + Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 13 + Từ ngày thứ 14 trở đi	Miễn phí 12.000 24.000 48.000
2	Hàng CFS xuất	+ 05 ngày đầu (kê từ ngày hàng nhập kho) + Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08 + Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 12 + Từ ngày thứ 13 trở đi	Miễn phí 4.000 8.000 16.000

4. Các loại phí khác :

STT	Nội dung	Đơn giá
1	Cước phí đối với các tác nghiệp xếp dỡ phục vụ kiểm hóa, lấy mẫu nếu khách hàng có yêu cầu với đơn giá như sau	40.000 VNĐ/RT
2	Cước lựa hàng để phân lô theo mã số, kích cỡ, màu sắc...khi đưa hàng vào kho phục vụ việc đóng hàng LCL xuất (nếu có theo yêu cầu của khách hàng) hoặc hàng hóa không khai báo shipping mark, mã hàng hóa không rõ ràng, mã hàng hóa có nhiều lô trùng nhau khi rút hàng từ container vào kho	22.000 VNĐ/RT
3	Trường hợp đã đóng vào container, nhưng phải rút ra đóng lại hàng khác hoặc chuyển sang container khác	48.500 VNĐ/RT
4	Cân container sau khi đóng hàng tại kho CFS xuất và cung cấp phiếu xác nhận khối lượng toàn bộ container (VGM)	175.000VNĐ/20' 305.000VNĐ/40' 360.000VNĐ/45'
5	Trường hợp lấy container rỗng từ các Depot lân cận về kho CFS đóng hàng, phụ thu phí nâng hạ, vận chuyển container : + Depot 1,5,8, Depot TC-Rạch Chiếc, Depot TC-Hiệp Lực: + Depot TC-Mỹ Thủy, Depot TC-HMM, Depot TC-OOCL2, Depot TCS:	224.000VNĐ/20';370.000VNĐ/40' 258.000VNĐ/20';403.000VNĐ/40'

* Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng.
- Hàng nguy hiểm, hàng quá khổ quá tải thu theo qui định chung của Cảng.
- Các trường hợp phát sinh khác, sẽ do hai bên thỏa thuận trên cơ sở biểu giá hiện hành của Công ty CP Kho vận Tân cảng và Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn.
(Tham khảo thêm tại website: tancangwarehousing.com.vn; saigonnewport.com.vn)
- Báo giá trên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.